

Số: /KH-VP Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh năm 2023

Thực hiện theo Kế hoạch số 314/KH-UBND ngày 29/12/2022 về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023; Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 cho thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Kế hoạch số 314/KH-UBND ngày 29/12/2022 về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023 để xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị liên quan trong thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao chỉ số Chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh.

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số một cách sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Văn phòng, đưa chuyển đổi số là thành phần quan trọng trong công tác tham mưu, phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tiếp tục từng bước tạo lập dữ liệu mở cho mọi hoạt động nghiệp vụ, sử dụng dữ liệu số cho các hoạt động, dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng năng suất xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số vào điều kiện thực tiễn, góp phần đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh; tạo lập kho dữ liệu số đáp ứng yêu cầu kết nối và chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu, từng bước hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa theo yêu cầu lĩnh vực quản lý nhà nước.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU:

Nhằm thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số để tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, góp phần vào phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số của tỉnh Vĩnh Phúc, Văn phòng UBND tỉnh cần tham mưu, thực hiện tốt một số nội dung như sau:

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được quản lý, theo dõi tiến độ xử lý trên hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, trên các phương tiện và nền tảng truy cập khác nhau;

- 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương;

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;

- 100% báo cáo định kỳ của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 100% công báo điện tử được cập nhật trên CSDL công báo năm 2023;

- 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kết nối hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

- 100% các báo cáo định kỳ của các cơ quan được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

- 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý được trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành;

- 100% văn bản đi được trao đổi giữa Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước của tỉnh được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật;

- Tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tối thiểu 1 danh mục;

- 100% các phản ánh, kiến nghị thuộc trách nhiệm của cơ quan trên Hệ thống đường dây nóng tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tỉnh Vĩnh Phúc được xử lý kịp thời;

- 100% công chức, viên chức trong cơ quan được gắn định danh số trong xử lý công việc (email công vụ, chữ ký số đối với cán bộ có thẩm quyền ký ban hành văn bản...);

- 100% các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan được cập nhật trên hệ thống quản lý khiếu nại, tố cáo do Thanh tra tỉnh triển khai;

- 100% tài sản công thực hiện mua sắm, đầu tư năm 2023 của cơ quan được cập nhật trên hệ thống Quản lý tài sản công do Sở Tài chính triển khai;

- 100% văn bản đi ban hành được lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trực tiếp ký số trên văn bản;

- Tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử. Tỷ lệ họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện trong năm đảm bảo lớn hơn 15%.

III. NHIỆM VỤ

Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị CNTT và hoàn thiện hạ tầng mạng đảm bảo chất lượng phục vụ cho ứng dụng và phát triển CNTT; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan.

Triển khai có hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, tăng cường tổ chức các phiên họp trực tuyến giữa UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh giảm thiểu chi phí đi lại và đảm bảo các phòng, ban chuyên môn tuyến cơ sở đều được tham dự họp khi cần thiết.

Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục các ứng dụng CNTT của Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Văn phòng; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Văn phòng UBND tỉnh.

Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông triển khai cài đặt phần mềm diệt virus theo mô hình quản lý tập trung của tỉnh cho những máy tính cá nhân tham gia xử lý trong hệ thống mạng LAN của Văn phòng, bảo đảm phòng, chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân và hệ thống máy chủ. Nâng cấp hệ điều

hành Windows bản quyền cho toàn bộ hệ thống máy tính của Văn phòng UBND tỉnh.

Duy trì, nâng cấp, triển khai nhân rộng và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống phần mềm nền tảng; phối hợp duy trì hoạt động của trực liên thông văn bản quốc gia đáp ứng yêu cầu trao đổi văn bản điện tử trong và ngoài tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục duy trì và nâng cấp các cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính; hệ thống thông tin một cửa; hệ thống thông tin báo cáo theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP; cơ sở dữ liệu theo dõi đơn đốc nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ nội bộ của Văn phòng đảm bảo phục vụ tốt hơn nữa công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP:

Cấp ủy, Lãnh đạo Văn phòng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về chuyển đổi số.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nội dung về chủ trương, chính sách pháp luật bằng nhiều hình thức (thông qua tổ chức hội thảo, đăng tải các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số trên Cổng TTĐT của Văn phòng...) để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số; quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Tăng cường vai trò của người đứng đầu trong chuyển đổi số. Xác định trách nhiệm người đứng đầu phải là nhân tố lãnh đạo, chỉ đạo tích cực nhất và quyết định sự thành công trong hoạt động chuyển đổi số.

Bám sát các yêu cầu, chỉ tiêu về chuyển đổi số đã được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, Tỉnh ủy chỉ đạo để tiếp tục phối hợp với các ngành tham mưu với HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về các nội dung như sau:

- Tham mưu giúp UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu mà Trung ương đã giao cho tỉnh.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị và cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin;

- Xây dựng kế hoạch chuyên đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở các Quyết định, Kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành trong năm.

V. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

Dự kiến danh mục các dự án, nhiệm vụ phục vụ chuyên đổi số thực hiện trong năm 2023 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và Chuyên viên các phòng thuộc Khối NCTH: Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành về triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyên đổi số của ngành lĩnh vực được phân công theo dõi; triển khai thực hiện Đề án 06; tham mưu UBND tỉnh tổ chức các cuộc họp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã dưới hình thức trực tuyến, đảm bảo đạt tỷ lệ trên 15% tổng số các cuộc họp do UBND tỉnh tổ chức.

2. Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính: Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến hệ thống thông tin một cửa và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và các chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của Chính phủ; đề xuất và giao các sở, ngành, địa phương trả lời đầy đủ, kịp thời các phản ánh kiến nghị của các tổ chức công dân trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của cổng dịch vụ công quốc gia; định kỳ tham mưu ban hành các báo cáo theo lĩnh vực được phân công.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công: Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, triển khai có hiệu quả hoạt động tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Trung tâm; kiểm soát cán bộ được các sở, ban, ngành, doanh nghiệp cử đến làm việc tại Trung tâm sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Ban Tiếp công dân tham mưu triển khai thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của Ban để tổ

chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

5. Phòng Hành chính – Quản trị: Chủ động tham mưu triển khai thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, theo dõi thực hiện ký số và phát hành văn bản điện tử qua môi trường mạng, định kỳ hàng tháng có báo cáo về việc phát hành văn bản điện tử gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp; phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất, bố trí kinh phí, thực hiện đầu tư để đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác Chuyển đổi số của cơ quan.

6. Trung tâm Tin học – Công báo: Tham mưu, đề xuất triển khai, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; đôn đốc các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất; tham mưu cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh; xây dựng các báo cáo về chuyển đổi của Văn phòng số theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh năm 2023. Yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức triển khai kế hoạch có phát sinh, vướng mắc sẽ điều chỉnh, bổ sung kịp thời (nếu có) để đảm bảo Kế hoạch thực hiện đạt hiệu quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- CPVP;
- Sở TTTT;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT.

(Y: b)

CHÁNH VĂN PHÒNG

Phan Thế Huy

PHỤ LỤC I:
GIAO NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Đơn vị giao thực hiện
1	Tỷ lệ báo cáo định kỳ của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	100%	Phòng KSTTHC
2	Tỷ lệ hợp trực tuyến giữa UBND tỉnh với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện trong năm.	>15%	Các phòng Khối NCTH
3	Tỷ lệ công báo điện tử được cập nhật trên CSDL công báo năm 2022.	100%	Trung tâm THCB
4	Tỷ lệ các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kết nối hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	100%	Phòng KSTTHC
5	Thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.	100%	Phòng HCQT
6	Tỷ lệ văn bản đi trên phần mềm quản lý văn bản ký số.	100%	Phòng HCQT
7	Tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Tối thiểu 1 danh mục	Trung tâm THCB
8	Tỷ lệ xử lý, trả lời kịp thời các phản ánh, kiến nghị thuộc trách nhiệm của cơ quan trên Hệ thống đường dây nóng tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tỉnh Vĩnh Phúc.	100%	Phòng KSTTHC
9	Tỷ lệ công chức, viên chức trong cơ quan được gắn định danh số trong xử lý công việc (email công vụ, chữ ký số đối với cán bộ có thẩm quyền ký ban hành văn bản...)	100%	Trung tâm THCB
10	Tỷ lệ báo cáo định kỳ của cơ quan được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	100%	Phòng KSTTHC

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Đơn vị giao thực hiện
11	Tỷ lệ các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan được cập nhật trên hệ thống quản lý khiếu nại, tố cáo do Thanh tra tỉnh triển khai (tính từ thời điểm nhận bàn giao phần mềm và hướng dẫn sử dụng).	100%	Ban Tiếp công dân
12	Tỷ lệ tài sản công thực hiện mua sắm, đầu tư năm 2023 của cơ quan được cập nhật trên hệ thống Quản lý tài sản công do Sở Tài chính triển khai (tính từ thời điểm nhận bàn giao phần mềm và hướng dẫn sử dụng).	100%	Phòng HCQT
13	Tỷ lệ văn bản đi ban hành được lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trực tiếp ký số trên văn bản	100%	Phòng HCQT

**PHỤ LỤC II:
DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2023**

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Quyết định chủ trương đầu tư	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2023)	Phòng KSTTHC	Phòng HCQT	3109/QĐ-CT ngày 10/12/2020	2021-2025	886
2	Mua sắm bổ sung và thay thế một số trang thiết bị CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và đầu tư hệ thống trang thiết bị mạng lõi tại trụ sở làm việc HĐND và UBND tỉnh.	Phòng HCQT	Trung THCB	Văn bản số 11103/UBND-KT2 ngày 14/12/2021	Năm 2023	3.954
3	Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng HCQT	Trung tâm PVHCC	Nguồn sự nghiệp 2023	Năm 2023	900
4	Nâng cấp phần mềm nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh (Phần mềm tra cứu văn bản điện tử)	Trung THCB	Phòng HCQT	Nguồn chi thường xuyên năm 2023	Năm 2023	95
5	Số hóa văn bản giấy do UBND tỉnh ban hành 6 tháng đầu năm 2018 sang văn bản điện tử.	Trung THCB	Phòng HCQT	Nguồn chi thường xuyên năm 2023	Năm 2023	81
6	Bảo trì, cấu hình hệ thống máy chủ, thiết bị an ninh mạng, thiết bị lưu trữ Phòng máy chủ để đảm bảo nhu cầu sử dụng và tăng cường công tác đảm bảo ATTT mạng.	Trung THCB	Phòng HCQT	Nguồn chi thường xuyên năm 2023	Năm 2023	46

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Quyết định chủ trương đầu tư	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
7	Mua sắm một số trang thiết bị nhỏ phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ công tác THCB.	Trung THCB	Phòng HCQT	Nguồn chi thường xuyên năm 2023	Năm 2023	38